TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Lê Trọng Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2019/TLST - HNGĐ ngày 06/6/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/6/2019;

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1986; (vắng mặt)
Bị đơn: Ông Mạc Văn T, sinh năm 1980; (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà Đinh Thị M trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đinh Thị M và ông Mạc Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/3/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không hiểu nhau, không tin tưởng và không thông cảm cho nhau dẫn đến đời sống vợ chồng cải vả thường xuyên, thậm trí ông T còn đánh đập bà M. Đến tháng 03 năm 2016 bà M đã bỏ nhà ra ngoài ở trọ tại Công ty Hiệp Hà, khu P, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước và đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, nay bà M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu được ly hôn với ông T.

- *Về con chung:* Bà M và ông T có với nhau một con chung tên là Mạc Tuấn B, sinh ngày 05/7/2015. Khi ly hôn, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Khi ly hôn, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Khi ly hôn, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Mạc Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông cùng quan điểm với bà M về việc kết hôn, thời gian sống ly thân. Nay bà M có đơn ly hôn với ông, ông T nhất trí ly hôn.

- *Về con chung:* Ông T và bà M có với nhau một con chung tên là Mạc Tuấn B, sinh ngày 05/7/2015. Khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Riềng. Nguyên đơn bà Đinh Thị M và bị đơn ông Mạc Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó Tòa căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị M và ông Mạc Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/3/2015. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật công nhận là vợ

chồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã nhau, cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, bà M đã bỏ ra ngoài ở trọ tại Công ty Hiệp Hà, khu P, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước làm ăn sinh sống từ năm 2016 cho đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà M đối với bị đơn ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Mạc Tuấn B, sinh ngày 05/7/2015. Khi ly hôn bà M, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị M được ly hôn với ông Mạc Văn T.

Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị M phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 027083 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Quang Ninh